

*
Số -QĐ/ĐU

Khánh Khê, ngày tháng 8 năm 2025

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động
của các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ xã Khánh Khê**

Căn cứ Quy định số 2581-QĐ/TU, ngày 05/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ xã Khánh Khê,

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của các cấp ủy đảng thuộc Đảng bộ xã Khánh Khê.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các cơ quan, tổ chức

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Đảng ủy, Ban Thường vụ: Đảng ủy các cơ quan Đảng xã, Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã.
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Đảng ủy xã, Đảng ủy các cơ quan Đảng xã, Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã.

2.2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ; lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 01 năm trở lên hưởng lương theo ngạch bậc, cán bộ biệt phái làm việc thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức tại điểm 2.1 Khoản này.

3. Đối tượng không áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử đi học tập trung, dài hạn ở trong nước từ 01 năm trở lên và ngoài nước từ 02 tháng trở lên thì những tháng đi học không được hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ cấp ủy.

4. Nguyên tắc áp dụng, cách thức chi trả

4.1. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

4.2. Đảng ủy các cơ quan Đảng xã, Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã: Áp dụng mức chi bằng mức chi đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy áp dụng mức chi đối với cấp xã tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5.

4.3. Trường hợp các văn bản trình cấp ủy có đối tượng khác (ngoài các cơ quan, tổ chức được quy định tại điểm 2.1, khoản 2, Điều này) tham gia soạn thảo; lãnh đạo đơn vị được cấp ủy giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản xem xét việc chi trả cho phù hợp (trong tổng mức kinh phí chi xây dựng văn bản).

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Chế độ chi xây dựng và thẩm định trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành các văn bản theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, gồm: đề án, nghị quyết (không bao gồm nghị quyết nhân sự), quy chế, quy định¹.

1. Chi xây dựng văn bản

1.1. Đối với văn bản mới

a) Văn bản do đảng ủy cấp xã quyết định ban hành.

- Chi xây dựng đề án: Tổng mức kinh phí tối đa 9.000.000 đồng/văn bản.

- Chi xây dựng nghị quyết, quy chế, quy định: Tổng mức kinh phí tối đa 4.500.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản do ban thường vụ đảng ủy cấp xã quyết định ban hành

- Chi xây dựng đề án: Tổng mức kinh phí tối đa 6.000.000 đồng/văn bản.

- Chi xây dựng nghị quyết, quy chế, quy định: Tổng mức kinh phí tối đa 3.000.000 đồng/văn bản.

1.2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung

Tuỳ theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí tối đa bằng 50% điểm 1.1 khoản này.

1.3. Trường hợp văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, cơ quan chủ trì lập dự toán trình Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định.

¹ Không thanh toán đối với những trường hợp nghị quyết, quy chế, quy định được ban hành để cụ thể hóa, triển khai các nội dung đã có trong đề án (đã được thanh toán kinh phí), nhằm tránh chi trùng lặp cho cùng một nội dung.

1.4. Tổng mức kinh phí quy định tại điểm 1.1, điểm 1.2 và điểm 1.3, Khoản này được chi cho một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết và biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình (nếu có), tờ trình và văn bản chỉ đạo.

- Chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành); chi bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu; bồi dưỡng cho công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí.

Mức phân bổ kinh phí chi cho các nội dung trên do lãnh đạo cơ quan được giao chủ trì xem xét, quyết định cụ thể.

1.5. Chi văn phòng phẩm được thanh toán từ kinh phí thường xuyên của cơ quan chủ trì.

1.6. Đối với các văn bản có sử dụng tài liệu nước ngoài, phải điều tra xã hội học, ban thường vụ đảng uỷ quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Chi cho công tác thẩm định văn bản

- Văn bản trình đảng uỷ cấp xã: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/văn bản.
- Văn bản trình ban thường vụ đảng uỷ xã: Mức chi tối đa 900.000 đồng/văn bản.

Kinh phí thẩm định do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi.

Điều 3. Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ đảng uỷ.

1. Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, năm; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá

a) Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/chương trình.

b) Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, mức chi tối đa 3.000.000 đồng/chương trình.

c) Xây dựng chương trình làm việc năm, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/chương trình.

2. Chi soạn thảo chỉ thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết (không xây dựng đề án); nghị quyết nhân sự

Mức chi tối đa 900.000 đồng/văn bản.

3. Chi xây dựng báo cáo định kỳ năm

Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/báo cáo.

4. Xây dựng các báo cáo khác

4.1. Các loại báo cáo

- Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; Tỉnh ủy; đảng ủy cấp xã.

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của đảng ủy cấp xã.

- Báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ trình đảng ủy cấp xã.

4.2. Mức chi

Mức chi tối đa 1.800.000 đồng/báo cáo.

5. Những trường hợp không được thanh toán

- Một cá nhân không đồng thời nhận tiền soạn thảo và nhận tiền thẩm định văn bản.

- Không thanh toán tiền làm thêm giờ đối với các văn bản soạn thảo, thẩm định đủ điều kiện và đã được thanh toán tại quyết định này.

6. Mức chi trả

- Công tác soạn thảo: Tính bằng 60%/tổng định mức chi cho 1 văn bản.

- Công tác thẩm định: Tính bằng 40%/tổng định mức chi cho 1 văn bản.

Điều 4. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được thành lập theo quyết định của ban thường vụ đảng ủy cấp xã

1. Nội dung

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát bao gồm: Kế hoạch, đề cương kiểm tra, giám sát.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát.

- Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát.

2. Mức chi

Mức chi tối đa 2.400.000 đồng/cuộc kiểm tra, giám sát.

Mức chi cụ thể do trưởng đoàn kiểm tra, giám sát quyết định.

Điều 5. Chế độ chi hội nghị

Chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước; đối với tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:

- Hội nghị đảng uỷ; hội nghị do ban thường vụ đảng uỷ xã triệu tập và chủ trì (không bao gồm hội nghị thường kỳ của ban thường vụ đảng uỷ xã) được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị, mức chi bằng 1,5 lần mức chi của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành và chi tiền thuê phòng nghỉ (đối với đại biểu ở xa phải nghỉ lại trong thời gian hội nghị).

- Hội nghị tổng kết năm theo ngành của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ xã tổ chức được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị; mức chi bằng mức chi của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành.

- Một số hội nghị khác, tùy theo quy mô, tính chất hội nghị, Thường trực đảng uỷ xã xem xét, quyết định về tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ của đại biểu và khách mời.

Điều 6. Chế độ chi tiếp công dân

1. Chế độ bồi dưỡng

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND, ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chế độ trang phục tiếp công dân

Cán bộ, công chức được phân công chuyên trách tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được hỗ trợ tiền may trang phục theo quy định và được hưởng chế độ hỗ trợ trang phục theo quy định tại tiết b, điểm 1.1 khoản 1 của Điều 8 tại Quy định này.

Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội

- 1. Chế độ tặng quà** đối với các đối tượng chính sách, cán bộ lão thành cách mạng, người có công với nước, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức yêu nước, đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở nuôi dưỡng người có công, hộ gia đình chính sách, trường học, bệnh viện...

- Tập thể: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/lần.

- Cá nhân: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/lần.

Trường hợp cần thiết, thường trực đảng uỷ xã căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách để xem xét, quyết định mức chi phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định hiện hành; nhưng không vượt quá 50% mức chi cấp tỉnh.

2. Chế độ thăm hỏi, phúng viếng

Thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; quy định về tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi từ trần.

Điều 8. Một số chế độ khác

1. Chế độ trang phục

1.1. Cấp xã

a) Mỗi nhiệm kỳ, các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã được hỗ trợ tiền may trang phục với mức chi 900.000 đồng/người.

b) Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ cấp xã (trừ đối tượng quy định tại tiết a, điểm này) mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục 150.000 đồng/người/năm.

1.2. Chế độ trang phục quy định tại điểm 1.1 khoản này không áp dụng đối với người làm công tác cơ yếu (*thực hiện theo chế độ trang phục riêng*).

- Trường hợp một đồng chí là uỷ viên ban chấp hành đảng bộ nhiều cấp hoặc đồng thời là đại biểu hội đồng nhân dân các cấp thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ tiền may trang phục cao nhất.

- Trong một nhiệm kỳ đại hội, các đồng chí luân chuyển trong khối đảng từ tỉnh xuống xã và ngược lại đã được hỗ trợ tiền may trang phục ở đơn vị cũ thì đến đơn vị mới không cấp lại lần 2.

2. Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của đảng uỷ xã

Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ; lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 01 năm trở lên hưởng lương theo ngạch bậc, cán bộ biệt phái làm việc thường xuyên tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã được hưởng chế độ bồi dưỡng 0,09 mức lương cơ sở/tháng.

3. Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư

Cán bộ, công chức làm công tác văn thư tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ xã được hưởng chế độ bồi dưỡng: Hệ số 0,03 mức lương cơ sở/tháng.

4. Chế độ tặng quà lưu niệm

Cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc đảng uỷ cấp xã khi nghỉ hưu, chuyển công tác được tặng quà lưu niệm.

4.1. Nghỉ hưu:

Mức chi 300.000 đồng/người.

4.2. Chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng: 150.000 đồng/người.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chế độ chi trong Quy định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp nào thì do cấp đó trực tiếp cấp kinh phí và quyết toán).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ (qua Văn phòng Đảng uỷ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh uỷ (B/c),
- Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng giao dịch số 9-KBNN khu vực VI,
- Thường trực Đảng uỷ xã,
- Thường trực HĐND xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng uỷ,
- Các đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ xã,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng,
- Kế toán Đảng uỷ xã,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Liều Văn Hoàng